

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NẬM NHÙN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HSST

Ngày 09/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN, TỈNH LAI CHÂU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông: **Lý Đức Hiệp**

- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông: **Sùng Thái Sinh**

2. Ông: **Nguyễn Đức Hiền**

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông: **Đổng Văn Dũng** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà:* Ông: **Tăng Bá Thắng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09/9/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:13/2020/HSST ngày 19/8/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HS ngày 27/8/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Xuân L**; Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1992 tại tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 2, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh.

Con ông: Lê Văn Ch (Sinh năm 1972 đã chết) và con bà: Bùi Thị Y (sinh năm 1972) hiện mẹ bị cáo đang sinh sống tại khu 2, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Gia đình bị cáo có 01 con bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: Không;

Tiền án: Không. Tuy nhiên ngày 22/8/2007 Lê Xuân L bị TAND huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo bản án số 67/2007/HSST ngày 22/8/2007 đến thời điểm phạm tội lần này bị cáo đã được xóa án tích.

Ngày 22/02/2012 Lê Xuân L bị Công an thành phố Bắc Ninh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 40/QĐ- XPHC ngày 22/02/2012.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2020 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ, tạm giam công an huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 11 giờ 40 phút ngày 09 tháng 04 năm 2020, tổ công tác Đoàn Biên phòng Hua Bum làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát an ninh, trật tự tại khu vực bản Pa Mu, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu phát hiện bắt quả tang Lê Xuân L sinh năm 1992 trú tại Khu 2, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ 01 hộp nhỏ bằng kim loại màu trắng bạc bên trong có 01 túi nhỏ nilon màu xanh dương chứa 60 viên chất bột màu hồng dạng viên nén một mặt có ký hiệu WY nghi là hồng phiến. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định tại Cơ quan điều tra Lê Xuân L khai nhận: Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 09 tháng 04 năm 2020, Lê Xuân L đi nhờ xe máy của một người không quen biết từ Khu 7, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu đến bản Pa Mu, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu để mua ma túy về sử dụng. Đến khoảng 10 giờ 50 phút cùng ngày, L đến bản Pa Mu và gặp hai người đàn ông khoảng 30 tuổi, không rõ họ tên, lai lịch. Sau đó L hỏi mua ma túy, loại hồng phiến với hai người đàn ông này, một trong hai người đàn ông đồng ý và L đưa cho người đàn ông đó số tiền 1.000.000 đồng. Nhận được tiền, người đàn ông đó đi vào bản Pa Mu khoảng 15 phút rồi quay lại chỗ L và đưa cho L 01 túi nilon nhỏ màu xanh dương, bên trong chứa các viên hồng phiến. Nhận được túi hồng phiến trên, L bỏ vào hộp kim loại màu trắng bạc đã chuẩn bị sẵn từ trước và để vào túi áo khoác bên phải đang mặc trên người rồi đi tìm chỗ để sử dụng ma túy. Sau đó, L đến nơi thuận tiện để sử dụng ma túy và lấy xilanh ra rửa chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Đoàn Biên phòng Hua Bum phát hiện tiến hành kiểm tra đối với L. Do hoảng sợ, L thả xilanh và hộp kim loại chứa các viên hồng phiến xuống nước thì bị cán bộ Đoàn Biên phòng Hua Bum phát hiện và yêu cầu L nhặt hộp kim loại lên. L nhặt hộp kim loại lên và thừa nhận bên trong hộp kim loại là ma túy của L. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật như đã nêu trên.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và trích mẫu giám định ngày 10 tháng 04 năm 2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nậm Nhùn tiến hành mở niêm phong tang vật thu giữ của Lê Xuân L xác định: 60 viên chất bột màu hồng dạng viên nén có khối lượng 6,52 (*Sáu phẩy năm mươi hai*) gam; tiến hành trung cầu giám định chất ma túy đối với 06 (*Sáu*) viên chất bột màu hồng dạng viên nén có khối lượng 0,63 (*Không phẩy sáu mươi ba*) gam trong số 60 (*Sáu mươi*) viên chất bột màu hồng dạng viên nén.

Tại bản kết luận giám định số 160/GĐ-KTHS ngày 16/04/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số: 13/CT-VKS ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Lê Xuân L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự.

Điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

g) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Xuân L theo bản cáo trạng và đưa ra các căn cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ, căn cứ vật chứng đã thu giữ 60 (mười) viên chất bột màu hồng dạng viên nén một mặt có ký hiệu WY có khối lượng 6,52 (*Sáu phẩy năm mươi hai*) gam *Methamphetamine* thu giữ của bị cáo cùng các lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, Vị đại diện VKS khẳng định bị cáo đã phạm tội "Tàng Trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị HĐXX áp dụng Điểm g khoản 2 điều 249 BLHS (năm 2015); áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS; Khoản 5 Điều 249 BLHS (năm 2015) đối với bị cáo; miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về phía bị cáo, tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội không oan sai và bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo nhận thức được việc Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra huyện Nậm nhùn, Điều tra viên. Cơ quan Viện kiểm sát huyện Nậm nhùn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng, bị cáo thừa nhận đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội không oan sai.

* Về Lời khai của bị cáo: Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo khai nhận rằng: Khi khai nhận trước Cơ quan điều tra, bị cáo không hề bị bức cung, nhục hình; các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát, bị cáo được đọc lại và tự nguyện ký nhận và bị cáo thừa nhận đã tàng trữ trái phép 60 (mười) viên chất bột màu hồng dạng viên nén một mặt có ký hiệu WY có khối lượng 6,52 (*Sáu phẩy năm mươi hai*) gam *Methamphetamine* để sử dụng cho bản thân. Hội đồng xét xử thấy rằng: Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra là tự nguyện, khách quan; biên bản, tài liệu điều tra được thực hiện đúng quy định của bộ luật tố tụng hình sự.

* Xét quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và ý kiến của bị cáo HĐXX thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn tham gia phiên tòa đã đưa ra các căn cứ chứng minh về hành vi phạm tội của bị cáo căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ, căn cứ kết quả mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu vật gửi đi giám định. Bản kết luận giám định số số 160/GĐ-KTHS ngày 16/04/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu đối với mẫu vật thu giữ của Lê Xuân L. Các lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bởi vì những quan điểm này phù hợp với những tài liệu chứng cứ đã được thu thập khách quan, hợp pháp có trong hồ sơ vụ án cùng lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay đã cho thấy: Hồi 11 giờ 40 phút ngày 09 tháng 04 năm 2020, tại khu vực bản Pa Mu, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, Lê Xuân L có hành vi cất giấu trái phép 6,52 gam ma túy, loại *Methamphetamine* mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Đoàn Biên phòng Hua Bum phát hiện bắt quả tang. Do đó Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Lê Xuân L đã phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo. Đây là những tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên vì vậy khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần xem xét hành vi phạm tội với tính chất của bị cáo đã gây ra, gây bức xúc cho nhân dân địa phương, coi thường pháp luật. Vì vậy phải có hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo và cũng là bài học cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, để cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về vật chứng thu giữ: Quá trình điều tra thu giữ: 01 (một) hộp nhỏ bằng kim loại, màu trắng bạc, bên trong có chứa 01 (một) túi nilon nhỏ màu xanh dương chứa 60 (Sáu mươi) viên chất bột màu hồng dạng viên nén một mặt có ký hiệu WY có khối lượng 6,52 (Sáu phẩy năm mươi hai) gam là ma túy, loại Methamphetamine. Đã gửi giám định 06 (Sáu) viên, có khối lượng 0,63 (Không phẩy sáu mươi ba) gam (Không hoàn lại mẫu vật giám định). Hiện còn 54 (Năm mươi tư) viên, có khối lượng 5,89 (Năm phẩy tám mươi chín) gam được bảo quản theo quy định của pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy vì không có giá trị sử dụng số ma túy còn lại 54 (Năm mươi tư) viên, có khối lượng 5,89 (Năm phẩy tám mươi chín) gam. Tịch thu tiêu hủy vì không có giá trị sử dụng 01 (một) hộp nhỏ bằng kim loại, màu trắng bạc đựng 54 (Năm mươi tư) viên ma túy còn lại của bị cáo Lê Văn L.

[6] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự (năm 2015) quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ đều cho thấy bị cáo lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền hoặc tịch thu tài sản đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Lê Xuân L, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không xác định được tên tuổi, lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý đối với đối tượng trên. Vậy HĐXX không đặt vấn đề giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

1/Tuyên bố bị cáo: **Lê Xuân L** phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2/□p dụng điểm g khoản 2 điều 249; Điểm s khoản 1 điều 51 BLHS (năm 2015).

Xử phạt bị cáo 05 (năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2020.

3/ Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự (năm 2015) miễn hình phạt tiền hoặc tịch thu tài sản đối với bị cáo.

4/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy vì không có giá trị sử dụng số ma túy còn lại 54 (Năm mươi tư) viên, có khối lượng 5,89 (Năm phẩy tám mươi chín) gam.

Tịch thu tiêu hủy vì không có giá trị sử dụng 01 (một) hộp nhỏ bằng kim loại, màu trắng, bạc của bị cáo Lê Văn L.

5/ Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

☐n xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an huyện Nậm Nhùn;
- Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Đức Hiệp